TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02./2019./HNGĐ.
Ngày: 25/10/2019
(*V/v Ly hôn*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH

Vơi thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dậu và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐ- TA ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; sinh năm 1985 (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th; sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Xóm Trẹo Ng 2, xã Nam Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Th đăng ký kết hôn ngày 01/11/2002 tại UBND xã Nam Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm Trẹo Ng 2, xã Nam Ph, huyện Cao Ph. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm phì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh Thanh hay uống rượu say về đánh đập chị H, việc này chị H đã báo cáo chính quyền địa phương và đã được hòa giải nhiều lần nhưng anh Thanh vẫn không thay đổi nên chị

H và các con đã phải thuê nhà ra ở riêng từ tháng 7/2019 và hai vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô xát anh Th đã viết giấy cam kết sẽ hạn chế uống rượu và không đánh chị H nữa nhưng thực tế anh Th vẫn không thay đổi, chị H thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con, cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và cháu Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì chị cũng tôn trọng nguyện vọng của các cháu muốn ở với bố hay với mẹ đều được. Nếu hai con có nguyện vọng muốn được ở với chị thì chị cũng yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu*) đồng cho hai cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

Bị đơn anh Bùi Văn Th trình bày:

Về thời điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung cơ bản giống như lời trình bày của chị H. Tuy nhiên, về quan hệ hôn nhân anh Th vẫn còn thương yêu vợ con mong muốn chị Huế suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, vợ chồng đôi lúc không tránh khỏi xô xát, chưa đến mức phải ly hôn, nên chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và cháu Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì anh cũng tôn trọng vào nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H, anh Th cho thấy:

Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th hay uống rượu say, không làm chủ được bản thân, đã có hành vi bạo hành đánh đập chị H, chị H cũng nhiều lần báo cáo chính quyền địa phương xóm, Ủy ban nhân dân xã Nam Ph về việc chị H bị anh Th đánh đập, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng vẫn không có kết quả, lần gần đây nhất tháng 7/2019 anh Th lại có hành vi đánh chị H. Hiện nay anh Th, chị H đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị H và các con đã thuê nhà ra ở riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Giao cho chị Huế trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và cháu Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Chị H yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu*) cho hai cháu.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm , thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Bùi Thị Huế phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn Th; cư trú tại xóm Trẹo Ng 2, xã Nam Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá tình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, anh Th đều có mặt. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Th theo quy định nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Th là vợ chồng hợp pháp. Sau một thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng chị H và anh Th liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh Thanh hay uống rượu say về đánh chị H, từ đó tình cảm giữa chị H và anh Th rạn nứt không còn tin tưởng lẫn nhau để xây dựng hanh phúc gia đình. Đã nhiều lần được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng vẫn không có kết quả, trước khi chị H làm đơn ra Tòa xin ly hôn, anh Th đã cam kết và thừa nhận do say rượu không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi đánh chị H, anh Th cũng hứa sẽ không tái phạm. Tuy nhiên anh Th vẫn không thay đổi, tháng 7/2019 anh Th lại có hành vi đánh chị H, phải nhờ chính quyền địa phương đến can thiệp nên chị H và các con đã phải thuê nhà ra ở riêng và hiện tại hai vợ chồng cũng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Trong thời gian Tòa án giải quyết đã tạo điều kiện về mặt thời gian, hòa giải nhiều lần để các bên đương sự quay về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả, chị H, anh Th vẫn tiếp tục sống ly thân. Anh Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được giải pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th không thể khắc phục được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Th có hai con chung là cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị H, phát triển tốt. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả về thể chất lẫn tinh thần, hơn nữa phù hợp với nguyện vọng của các cháu, lời khai của anh Th nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu*) đồng. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức và cá nhân nào khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 và Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84; Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

1.2 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh Ch; sinh ngày 12/4/2004 và cháu Bùi Quang H; sinh ngày 10/6/2007. Anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu)* đồng cho hai cháu. Anh Th có quyền thăm nom con chung theo luật định.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con, thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu số 0000925 ngày 11 tháng 7 năm 2019. Chị Bùi Thị H còn phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Hòa Bình*
-*VKSND tỉnh Hòa Bình*
-*VKSND huyện Cao Ph*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-Chi cục THADS huyện Cao Ph

- UBND xã Nam Ph nơi ĐKKH

-Các đương sự

-Lưu hồ sơ

Bùi Thị Hiền